

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÀ ĐỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 553/CTHD-KT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2023

V/v: Đính chính BCTC hợp nhất
Quý 3 năm 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch Chứng khoán T.P Hồ Chí Minh.

1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ ĐỒ

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên: HDG.
- Địa chỉ: Số 08, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 024 3831 0347 – E-mail: hq@hado.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Qua rà soát lại thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2023 mà Công ty đã lập và công bố thông tin ngày 30/10/2023, Công ty đã phát hiện lỗi nhập liệu trong quá trình lập báo cáo. Vì vậy, Công ty xin đính chính lại nội dung như sau:

2.1 Đính chính thông tin tại Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 30/09/2023:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	MS	Số 30/09/2023 trước đính chính	Số 30/09/2023 Sau đính chính
Nợ ngắn hạn	310	2.482.399.549.508	2.484.584.481.015
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	812.321.745.885	814.506.677.392
Nợ dài hạn	330	5.024.611.269.461	5.022.426.337.954

2.2 Đính chính thông tin tại Thuyết minh số 14. Thuyết minh Chi phí phải trả ngắn hạn – Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3/2023:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu chi tiết trên Thuyết minh số 14	Số 30/09/2023 trước đính chính	Số 30/09/2023 Sau đính chính
Chi phí xây dựng	752.363.894.431	752.363.894.431
Lãi vay phải trả	31.807.126.875	33.992.058.382
Chi phí khác	28.150.724.579	28.150.724.579
Cộng	812.321.745.885	814.506.677.392

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2023 đã đính chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			30/09/2023	01/01/2023
NỢ PHẢI TRẢ	300		7.507.010.818.969	8.556.912.885.411
Nợ ngắn hạn	310		2.484.584.481.015	3.286.819.852.605
Phải trả người bán ngắn hạn	311		79.347.668.778	180.928.127.488
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		382.389.563.311	681.968.005.319
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7b	80.106.916.927	123.884.998.096
Phải trả người lao động	314		12.237.190.924	34.263.357.196
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	814.506.677.392	838.627.364.436
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		7.778.686.214	21.339.939.535
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	358.523.960.217	388.118.121.975
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	691.967.315.179	958.856.356.487
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		57.726.502.073	58.833.582.073
Nợ dài hạn	330		5.022.426.337.954	5.270.093.032.806
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.866.337.775	6.687.499.895
Phải trả dài hạn khác	337		14.837.476.666	33.299.319.723
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	4.935.898.382.363	5.160.178.968.082
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		69.824.141.150	69.824.141.150
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	103.103.956
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

13. Lợi thế thương mại

Đơn vị tính: VND

Giá gốc	
Số dư đầu kỳ	72.604.564.549
Số dư cuối kỳ	<u>72.604.564.549</u>
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư tại ngày 01/01/2023	31.165.165.618
Phân bổ trong kỳ	5.485.678.210
Số dư tại 30/09/2023	<u>36.650.843.828</u>
Giá trị ghi sổ	
Số dư tại ngày 01/01/2023	41.439.398.931
Số dư tại ngày 30/09/2023	<u>35.953.720.721</u>

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	<u>30/09/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
Chi phí xây dựng	752.363.894.431	782.113.075.239
Lãi vay phải trả	33.992.058.382	43.813.105.261
Chi phí khác	28.150.724.579	12.701.183.936
Cộng	<u>814.506.677.392</u>	<u>838.627.364.436</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	<u>30/09/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
Chi phí xây dựng	752.363.894.431	782.113.075.239
Lãi vay phải trả	31.807.126.875	43.813.105.261
Chi phí khác	28.150.724.579	12.701.183.936
Cộng	<u>812.321.745.885</u>	<u>838.627.364.436</u>

(*): Phí bảo trì các tòa nhà là khoản phí 2% tính trên giá bán của các khu chung cư. Khoản phí này sẽ được bàn giao lại toàn bộ cho Ban quản lý toàn nhà do khu dân cư đó bầu ra.